

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND-TL ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc chuyển Công ty thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ hoạt động của Công ty gồm nhiều lĩnh vực như: xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng; khai thác cát, san lấp mặt bằng; kinh doanh vật liệu xây dựng; dịch vụ vận tải; đầu tư bất động sản; tư vấn thiết kế; sản xuất sản phẩm cơ khí, công bê tông các loại và sản phẩm bê tông các loại...

Công ty TNHH MTV Xây lắp và VLXD Đồng Tháp xây dựng kế hoạch tài chính năm 2016 trên cơ sở ước thực hiện năm 2015, dự đoán tình hình kinh tế thị trường nói chung và khả năng thực hiện của Công ty nói riêng trong năm tới cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ỨTH NĂM 2015 SO VỚI NĂM 2014:

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	%
1	Tổng doanh thu	337.347	355.000	107,60%
3	Lợi nhuận trước thuế	29.976	33.000	108,71%
4	Thuế phải nộp NSNN	62.032	75.600	121,87%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn NN bq	8,35%	8,92%	
6	Vốn điều lệ	307.250	307.250	
7	Vốn nhà nước bình quân	358.986	370.000	
8	Nợ phải trả	42.500	50.000	
9	Tỷ lệ nợ/ Vốn NN bình quân	11,83%	13,51%	

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016:

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	355.000	400.000	112,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	33.000	38.000	115,15%
4	Thuế phải nộp NSNN	75.600	77.000	101,85%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn NN bq	8,92%	9,87%	
6	Vốn điều lệ	307.250	307.250	
7	Vốn nhà nước bình quân	370.000	385.000	
8	Nợ phải trả	50.000	50.000	
9	Tỷ lệ nợ/ Vốn NN bình quân	13,51%	12,99%	

(kèm bảng kế hoạch tài chính chi tiết năm 2016)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Quán triệt tốt chính sách pháp luật về lao động; Nghị định số 82/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn năm 2012-2016; Chỉ thị số 16/2013/CT-CP của Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại các DNNN; Nghị định số 92/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; các quy định khác của Nhà nước và của Tỉnh có liên quan về quản lý tài chính, chế độ báo cáo, hạch toán kế toán, đầu tư, chấn chỉnh công tác quản lý cán bộ và lề lối làm việc của CB.CNV...Theo đó, Công ty sẽ hệ thống hóa bằng văn bản cụ thể với nhiều nội dung chương trình hành động thiết thực và triển khai đến tận các cơ sở để biết thực hiện.

- Tập trung giải quyết dứt điểm những tồn tại, đồng thời kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét giải quyết những trường hợp ngoài phạm vi cho phép hoặc vượt tầm kiểm soát của doanh nghiệp.

- Cần thiết phải điều chỉnh lại nhân sự đối với bộ máy tổ chức quản lý và điều hành tại một số bộ phận, ổn định việc làm cho người lao động, tiếp tục đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, thực hiện tốt chủ trương đảm bảo quyền lợi cho người lao động gắn liền với trách nhiệm và hiệu quả mang lại trong thực thi nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, khen thưởng và kỷ luật. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, hiểu biết và tôn trọng thực thi pháp luật, chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty.

- Duy trì và phát động thường xuyên các phong trào thi đua, tăng năng suất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, an toàn lao động... nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất về cho Công ty, hạn chế xảy ra những tai nạn đáng tiếc về người và thiệt hại về tài sản.

- Tăng cường phát huy thế mạnh đối với một số lĩnh vực đã và đang phát triển, duy trì ổn định một số lĩnh vực có khó khăn nhưng dần khắc phục được và đặc biệt phải tìm giải pháp khắc phục hữu hiệu đối với các lĩnh vực thật sự gặp nhiều khó khăn do khách quan.

- Cân đối phù hợp trong đầu tư và sử dụng vốn theo nguyên tắc thận trọng nhất, xúc tiến thu hồi vốn đầu tư ra bên ngoài, nghiên cứu tăng cường hợp tác kinh doanh và liên doanh liên kết nhằm tăng cường sức mạnh và năng lực cạnh tranh.

- Duy trì mối quan hệ bền vững với những khách hàng truyền thống và bằng nhiều hình thức khuyến khích, ưu đãi nhằm thu hút khách hàng mới. Tập trung nghiên cứu nắm bắt những cơ hội nhằm khai thác tối đa những cơ hội đó và kịp thời tìm giải pháp đối phó hiệu quả hơn đối với những khó khăn thách thức.

IV. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc và chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND mà đặc biệt là trong những lúc khó khăn nhất, đồng thời luôn được sự hỗ trợ tích cực từ các cơ quan chức năng trong Tỉnh.

- Đảng bộ cơ sở, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn phát huy sức mạnh đoàn kết, thống nhất cao trong tổ chức và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại Công ty. Đã nghiêm túc nhìn nhận những bất cập còn tồn tại kể cả do nguyên nhân khách quan và chủ quan để từ đó kịp thời đề ra những biện pháp khắc phục cụ thể nhằm mang lại hiệu quả hơn trong công việc.

- Vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên tại Công ty không ngừng được nâng cao kể cả về số lượng và chất lượng. Người lao động luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật và nội quy kỷ luật của Công ty, nhiệt tình trong công tác, năng động sáng tạo, tuân thủ sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Công ty và toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp phát triển chung của Công ty.

2. Khó khăn:

2.1. Khách quan:

- Tình trạng suy thoái kinh tế vẫn còn nhiều tác động mạnh đến sức mua và mức độ đầu tư trên thị trường. Nguồn vốn đầu tư từ NSNN giảm đi đáng kể làm cho nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp.

- Mọi lo ngại về sự bất ổn của nền kinh tế làm cho nhiều tổ chức, doanh nghiệp mất khả năng thanh toán dẫn đến rủi ro công nợ phải thu cho nên ít nhiều cũng làm hạn chế đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu một số mặt hàng chuyên dùng cho hoạt động SXKD của Công ty luôn biến động tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí giá thành.

- Chính sách thắt chặt tiền tệ và giảm thiểu tối đa đầu tư công trong giai đoạn hiện nay của Chính phủ là chủ trương phù hợp chung với tình hình đất nước. Tuy nhiên, ít nhiều đã ảnh hưởng đối với một số lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng như XDCCB, sản xuất kinh doanh các loại VLXD.

- Việc cạnh tranh giá bán sản phẩm, hàng hóa, đấu thầu XDCCB luôn diễn ra vô cùng khốc liệt, trong đó phần lớn Công ty thường phải thua thiệt so với các thành phần kinh tế tư nhân khác.

2.2. Chủ quan:

Năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp đã được nâng lên rõ nét; cán bộ nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tiếp thị tại các bộ phận đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, trong điều kiện hội nhập và phát triển thì nguồn nhân lực của Công ty vẫn còn nhiều hạn chế cho nên chưa thực hiện tốt về nhiều mặt như chưa tiếp cận tốt với điều kiện kinh tế thị trường luôn biến động như hiện nay, chưa đồng bộ trong phối hợp công tác giữa các bộ phận và còn nhiều lúng túng, bất cập trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, đầu tư dài hạn của Công ty. Theo đó, chưa tạo ra cơ hội thuận lợi để chủ động phát huy thế mạnh, mở rộng và phát triển hoạt động SXKD mà đôi lúc còn làm mất đi một số cơ hội thuận lợi trước mắt.

3. Kiến nghị:

Nhằm giúp Công ty phát huy tốt nhiệm vụ chiến lược được giao, đồng thời đảm bảo an toàn và phát triển đồng vốn chủ sở hữu hiện có tại Công ty ngày càng cao hơn trong thời gian tới. Nay, Công ty TNHH MTV Xây lắp và VLXD Đồng Tháp xin kiến nghị cấp thẩm quyền trong Tỉnh các nội dung như sau:

- Với năng lực hiện tại, một số lĩnh vực như hoạt động sản xuất công BTLT phục vụ thi công xây dựng; cơ khí sửa chữa phục vụ cho sản xuất và cơ giới nông nghiệp, công nghiệp; XDCCB phục vụ thi công xây dựng kể cả san lấp công trình, xây dựng hạ tầng đô thị trong tỉnh là đủ mạnh về mọi mặt. Kính đề nghị cấp thẩm quyền, các cơ quan chức năng trong tỉnh xem xét ghi nhận và tạo điều kiện thuận lợi nhằm ngày một phát triển hơn đối với các lĩnh vực nêu trên. Trong điều kiện cần

thiết, Công ty xin đăng ký đầu tư vốn trước để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm và cấp bách có nguồn vốn NSNN nhằm góp phần phát triển chung cho tỉnh nhà.

- Công ty xin được xem xét ưu tiên thực hiện thi công các công trình xây dựng thuộc nguồn vốn NSNN mang tính trọng điểm, cấp bách...và được chỉ định thầu theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.

- Để thực hiện chủ trương xây dựng nhà ở thu nhập thấp phục vụ cho CB.CNV, Công ty kiến nghị UBND Tỉnh bố trí cho Công ty thuê lại quyền sử dụng đất của những quỹ đất do Nhà nước quản lý để Công ty thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng và nhà ở. Khi thực hiện hoàn thành dự án, Công ty tiến hành chuyển nhượng nhà ở cho CB.CNV thì chỉ chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và cho thuê lại quyền sử dụng đất .

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hữu Phước

010
ÔNG
NHIỆM
THÂN
AY LÀ
IẾU X
Ồ, G'
4NH-

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm báo cáo 2015			Kế hoạch năm 2016	(%) SS KH/U' TH
			Kế hoạch	U' TH	(%) SS U' TH/KH		
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 7/5
A	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản lượng sản xuất, dịch vụ cung cấp						
	Trong đó:						
	Cát	m ³	6.000.000	6.700.000	111,67	6.500.000	97,01
	Cống BTLT	mét	23.500	22.000	93,62	25.000	113,64
	Bê tông tươi	m ³	14.000	28.000	200,00	32.000	114,29
2	Sản lượng tiêu thụ, dịch vụ hoàn thành						
a	Nội địa						
	Trong đó:						
	Cát	m ³	6.000.000	6.700.000	111,67	6.500.000	97,01
	Cống BTLT	mét	23.500	22.000	93,62	25.000	113,64
	Bê tông tươi	m ³	14.000	28.000	200,00	32.000	114,29
b	Xuất khẩu						
B	Chỉ tiêu tài chính chủ yếu						
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tr.đ	355.000	355.000	100,00	400.000	112,68
4	Tổng chi phí	-nt-	322.500	322.000	99,84	362.000	112,42
5	Lãi, lỗ	-nt-	32.500	33.000	101,54	38.000	115,15
6	Các khoản phải nộp phát sinh	-nt-	70.000	75.600	108,00	77.000	101,85
a	Thuế các loại:	-nt-	33.200	35.600	107,23	37.300	104,78
	Thuế GTGT	-nt-	10.000	10.000	100,00	12.500	125,00
	Thuế TNDN	-nt-	7.200	7.300	101,39	7.700	105,48
	Thuế TN từ chuyển quyền sử dụng đất	-nt-	1.500	2.000	133,33	2.500	125,00
	Thuế tài nguyên	-nt-	14.000	15.000	107,14	13.000	86,67
	Thuế môn bài	-nt-	14	14	100,00	14	100,00
	Thuế khác	-nt-	486	1.286	264,61	1.586	123,33
b	Các khoản phải nộp khác	-nt-	36.800	40.000	108,70	39.700	99,25
7	Giá thành SX SP và DV chủ yếu	đồng					
a	Giá thành sản xuất	-nt-					
	Trong đó:						
	Cát	-nt-	15.500	15.000	96,77	15.000	100,00
	Cống BTLT	-nt-	380.000	350.000	92,11	350.000	100,00

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm báo cáo 2015			Kế hoạch năm 2016	(%) SS KH/U' TH
			Kế hoạch	U' TH	(%) SS U' TH/KH		
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 7/5
	Bê tông tươi	-nt-	1.200.000	990.000	82,50	990.000	100,00
8	Giá bán bình quân SP, DV chủ yếu:	đồng					
a	<i>Trong nước</i>	-nt-					
	<i>Trong đó:</i>						
	Cát	-nt-	21.000	18.000	85,71	18.000	100,00
	Cống BTLT	-nt-	500.000	463.000	92,60	460.000	99,35
	Bê tông tươi	-nt-	1.300.000	1.250.000	96,15	1.250.000	100,00
b	<i>Xuất khẩu</i>	-nt-					
II	Nguồn vốn kinh doanh						
9	Vốn chủ sở hữu	tr.đ	365.000	370.000	101,37	385.000	104,05
a	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-nt-	307.250	307.250	100,00	307.250	100,00
b	Quỹ đầu tư phát triển	-nt-	57.751	62.751	108,66	77.751	123,90
c	Nguồn vốn đầu tư XDCB	-nt-	0	0		0	
d	Nguồn vốn khác của chủ sở hữu	-nt-	0	0		0	
10	Vốn điều lệ	tr.đ	365.000	370.000	101,37	385.000	104,05
11	Nguồn bổ sung vốn điều lệ	-nt-	57.751	62.751		77.751	
a	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-nt-	57.751	62.751		77.751	
b	<i>Nguồn khác</i>	-nt-	0	0		0	
III	Huy động vốn	tr.đ	50.000	30.000		50.000	166,67
12	Tổng mức vốn huy động	-nt-	50.000	30.000		50.000	166,67
a	<i>Phát hành trái phiếu</i>	-nt-	0	0		0	
b	<i>Vay tổ chức tín dụng</i>	-nt-	50.000	30.000		50.000	166,67
	<i>- Trong nước</i>	-nt-	50.000	30.000		50.000	166,67
	<i>- Ngoài nước</i>	-nt-	0	0		0	
c	<i>Huy động khác</i>	-nt-	0	0		0	
13	Hệ số nợ phải trả/vốn nhà nước	-nt-	13,70%	8,11%		12,99%	
IV	Đầu tư và chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài						
14	Đầu tư vào ngành nghề KD chính	-nt-	0	11.897		11.897	
a	<i>Đầu tư vào Công ty con</i>	-nt-	0	11.897		11.897	
b	<i>Đầu tư vào Công ty liên kết</i>	-nt-	0	0		0	
c	<i>Đầu tư tài chính khác</i>	-nt-	0	0		0	
15	Đầu tư vào ngành nghề khác	-nt-	0	13.192		3.192	
a	<i>Đầu tư vào Công ty con</i>	-nt-	0	0		0	
b	<i>Đầu tư vào Công ty liên kết</i>	-nt-	0	12.000		2.000	
c	<i>Đầu tư tài chính khác</i>	-nt-	0	1.192		1.192	
16	Chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài	-nt-	12.000	10.000		2.000	
a	<i>Tại Công ty con</i>	-nt-	0	0		0	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm báo cáo 2015			Kế hoạch năm 2016	(%) SS KH/U' TH
			Kế hoạch	U' TH	(%) SS U' TH/KH		
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 7/5
b	Tại Công ty liên kết	-nt-	12.000	10.000		2.000	
c	Chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính khác	-nt-	0			0	
V	Thu nhập của người lao động và người quản lý doanh nghiệp	tr.đ					
17	Tổng số lao động thực tế sử dụng	-nt-	470	457	95,74	480	100,00
18	Tổng quỹ lương của người lao động	-nt-	46.000	47.500	103,26	48.000	101,05
19	Tiền lương bình quân của người lao động	-nt-	8	9	107,85	9	101,05
20	Thu nhập bình quân của người lao động	-nt-	8	9	107,85	9	101,05
21	Số lượng người quản lý DN	-nt-	7	7	100,00	7	100,00
22	Tổng quỹ lương của người quản lý DN	-nt-	3.000	3.000	100,00	3.000	100,00
VI	Các khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp	-nt-	0	0		0	
a	Trợ giá	-nt-	0	0		0	
b	Các khoản hỗ trợ khác	-nt-	0	0		0	

Người lập biểu



Nguyễn Thành Trung

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 12 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hữu Phước

KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2016

STT	SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	ĐVT	ƯTH năm 2015		Kế hoạch năm 2016	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Hoạt động khai thác cát sông		6.700.000	121.000.000.000	6.500.000	116.000.000.000
	Trong đó: - Cát đen	m ³	4.500.000	63.000.000.000	4.500.000	63.000.000.000
	- Cát vàng	m ³	2.200.000	58.000.000.000	2.000.000	53.000.000.000
2	Hoạt động san lấp mặt bằng	c.trình	3	5.000.000.000	3	45.000.000.000
3	Hoạt động sản xuất VLXD			52.200.000.000		57.600.000.000
	Cống BTLT các loại	mét	22.000	10.200.000.000	25.000	11.500.000.000
	Bê tông tươi	m ³	28.000	35.000.000.000	32.000	38.500.000.000
	Bê tông nhựa	tấn	5.000	5.000.000.000	7.000	7.000.000.000
	Sản phẩm bê tông khác			2.000.000.000		600.000.000
4	Xây dựng cơ bản			42.000.000.000		65.000.000.000
	Công trình giao thông	c.trình	5	38.000.000.000	6	63.000.000.000
	Công trình khác	-nt-		4.000.000.000		2.000.000.000
5	Hoạt động kinh doanh hàng hóa			54.000.000.000		51.000.000.000
	Cát xây dựng	m ³	180.000	14.000.000.000	200.000	15.000.000.000
	Đá các loại	m ³	120.000	40.000.000.000	120.000	36.000.000.000
	Hàng hóa khác					
6	Hoạt động thử nghiệm			4.000.000.000		3.500.000.000
7	Hoạt động cơ khí			7.000.000.000		5.500.000.000
8	Hoạt động ĐT KD Bất động sản			45.500.000.000		46.000.000.000
	Kinh doanh BĐS	cái		42.000.000.000		35.000.000.000
	Xây dựng dân dụng	c.trình	1	3.500.000.000		11.000.000.000
9	Hoạt động tài chính			18.000.000.000		10.000.000.000
10	Thu khác			6.300.000.000		400.000.000
TỔNG CỘNG				355.000.000.000		400.000.000.000

Người lập biểu



Nguyễn Thành Trung

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 12 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hữu Phước

KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	ƯTH năm 2015		Kế hoạch năm 2016	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Hàng hóa phục vụ bán lẻ			39.900.000.000		41.000.000.000
	Cát xây dựng	m3	180.000	9.900.000.000	200.000	11.000.000.000
	Đá các loại	m3	120.000	30.000.000.000	120.000	30.000.000.000
2	Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất			80.000.000.000		87.500.000.000
	Nhựa đường các loại	tấn	340	4.500.000.000	600	6.000.000.000
	Xi măng	tấn	15.000	21.000.000.000	20.000	30.000.000.000
	Cát xây dựng	m3	40.000	2.400.000.000	50.000	3.000.000.000
	Đá các loại	m3	15.000	4.300.000.000	20.000	5.700.000.000
	Sắt	tấn	625	8.000.000.000	800	8.000.000.000
	Nguyên vật liệu khác			39.800.000.000		34.800.000.000
3	Phụ tùng thay thế			31.000.000.000		30.600.000.000
	Dây cáp	mét	30.000	4.000.000.000	28.000	3.750.000.000
	Gầu cạp cát	cái	12	1.500.000.000	15	1.850.000.000
	Gầu xáng guồng	cái	350	200.000.000	200	120.000.000
	Ắc xáng guồng	cây	20.000	740.000.000	15.000	580.000.000
	Sên xáng guồng	cây	8.000	3.600.000.000	6.000	2.700.000.000
	Que hàn	kg	10.000	300.000.000	12.000	360.000.000
	Phụ tùng khác			20.660.000.000		21.240.000.000
4	Nhiên liệu			19.040.000.000		26.000.000.000
	Dầu FO	lít	45.000	600.000.000	70.000	1.000.000.000
	Dầu Gasol	-nt-	1.200.000	15.900.000.000	1.500.000	21.000.000.000
	Nhớt	-nt-	35.000	1.740.000.000	45.000	2.450.000.000
	Nhiên liệu khác			800.000.000		1.550.000.000
5	Chi phí đầu tư BĐS	đồng		32.760.000.000		27.300.000.000
6	Chi phí khấu hao	-nt-		12.000.000.000		13.500.000.000
7	Chi phí tiền lương	-nt-		50.000.000.000		51.000.000.000
8	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	-nt-		39.300.000.000		47.600.000.000
9	Chi phí bằng tiền khác	-nt-		18.000.000.000		37.500.000.000
TỔNG CỘNG				322.000.000.000		362.000.000.000

Người lập biểu



Nguyễn Thành Trung

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 12 năm 2015
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hữu Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

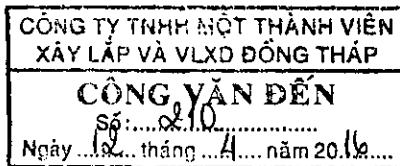
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~16~~ **7** UBND-KTTH
V/v kế hoạch SXKD và ĐTPT
năm 2016 của Công ty TNHH
MTV Xây lắp và VLXD
Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày **08** tháng **4** năm 2016

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.



Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 581/SKHĐT-ĐKKD ngày 29/3/2016 về báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 của các công ty 100% vốn nhà nước do tỉnh quản lý (văn bản kèm theo), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp. Cụ thể một số chỉ tiêu như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh:
 - + Tổng doanh thu: 400 tỷ đồng;
 - + Lợi nhuận trước thuế: 38 tỷ đồng;
 - + Nộp ngân sách nhà nước: 77 tỷ đồng;
- Kế hoạch đầu tư phát triển: 109,78 tỷ đồng (trong đó: đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh).

2. Giao Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính giám sát đơn vị thực hiện./. **μ**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH-HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Hồng Phúc